

Khu BTTN Hòn Mê

Tên khác:

Đảo Mê, Đảo Hòn Mê

Tỉnh:

Thanh Hóa

Diện tích:

500 ha

Toa độ:

19°22' - 19°23' N, 105°55' - 105°56' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Bắc Trung Bộ

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Không

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Không

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Trong Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hòn Mê được công nhận với diện tích 500 ha. Theo Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá (2000), khu bảo tồn chưa có dự án đầu tư và ban quản lý. Tuy nhiên theo Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB, 1999) hiện nay Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hòn Mê có 11 cán bộ, trong đó có 5 cán bộ văn phòng và 6 cán bộ làm việc ở một trạm bảo vệ và kinh phí điều hành là từ nguồn ngân sách nhà nước (ADB, 1999).

Khu Bảo tồn Thiên nhiên Hòn Mê chỉ bao gồm các sinh cảnh ven bờ và trên đảo. Tuy nhiên, hiện nay toàn bộ quần đảo Hòn Mê và vùng biển xung quanh đang được đề xuất là một khu bảo tồn biển (xem thêm phần Hòn Mê (bảo tồn biển)).

Năm 1997, đã có đề nghị nên loại Hòn Mê ra khỏi hệ thống rừng đặc dụng Quốc gia (Bộ NN&PTNT, 1997). Hòn Mê không có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT (Cục Kiểm lâm, 2003).

Địa hình và thủy văn

Khu bảo tồn thiên nhiên bao gồm toàn bộ đảo Hòn Mê có diện tích 420 ha, cách đất liền khoảng 10 km,

thuộc huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá. Hòn Mê là đảo lớn nhất trong 9 hòn đảo cỡ lớn của quần đảo Hòn Mê, và có đỉnh cao nhất là 256m so với mực nước biển.

Đa dạng sinh học

Quần đảo Hòn Mê bao gồm một số đảo nhỏ, là nơi có giá trị cao về đa dạng sinh học và sự đa dạng về các sinh cảnh. Hòn Mê là đảo lớn nhất và là đảo duy nhất có rừng và động vật hoang dã cư trú đáng được quan tâm nghiên cứu (ADB, 1999). Tháng 10/1998, Viện Hải dương học Hải Phòng đã tiến hành nghiên cứu đảo Hòn Mê tập trung vào các đối tượng sinh vật biển xung quanh đảo (Nguyễn Chu Hồi và cộng sự 1998). Tuy nhiên, các giá trị đa dạng sinh học trên đảo mới chỉ được biết đến rất ít.

Các vấn đề về bảo tồn

Tĩnh Gia là một huyện kinh tế kém phát triển, thiếu nguồn vốn đầu tư. Điều này dẫn đến sự phụ thuộc của người dân vào tài nguyên biển ở mức độ cao. Hiện có nhiều tài liệu đề cập tới các tác động tiêu cực trong công tác bảo tồn trong vùng (ADB 1999). Chi cục Kiểm lâm Thanh Hoá (2000) cho rằng mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học trong khu vực là khai thác trái phép lâm sản. Hiện tại không có dân cư trú trên đảo ngoại trừ một số cán bộ khu bảo tồn và bộ đội (ADB, 1999). Ngân hàng Phát triển Châu Á (1999) xác định hầu hết những tác động tới đa dạng sinh học ở

Hòn Mê là do các cư dân ở nơi khác đến và hoạt động đánh bắt hải sản không bền vững (trong đó có sử dụng phương pháp đánh bắt cá hủy diệt nguồn lợi như chất nổ và sử dụng lưới quét mắt nhỏ). Ngoài ra, có một hiểm hoạ khác là lắng đọng phù sa trên các rạn san hô trong khu vực.

Các giá trị khác

Quần đảo Hòn Mê là khu vực đánh bắt cá quan trọng ở Vịnh Bắc Bộ, là nơi kiếm sống của các cộng đồng dân cư huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá, cũng như các doanh nghiệp đánh bắt cá thương mại. Trong khu vực có một số lượng các loài cá có giá trị kinh tế cao, như các loài thuộc các họ Pomacanthidae và Holocentridae (Ngân hàng Phát triển Châu Á 1999). Hiện nay chưa có các thông tin về các giá trị khác ngoài đa dạng sinh học trong khu bảo tồn.

Các dự án có liên quan

Không có thông tin.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Hòn Mê không phù hợp để nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học. Ngoài ra, Hòn Mê chưa có các biện pháp quản lý bảo vệ thích hợp.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 194/CT, ngày 09/08/1986
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội chưa được thực hiện.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh (1998) "Scientific basis for marine protected areas planning". Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

